TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS - ST
Ngày 17/10/2018
V/v: Tranh chấp
HĐDS – Vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vững.

Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang, Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 10 và ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án huyện Tháp Mười, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 586/2017/TLST - DS, ngày 27/10/ 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự- vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX - ST, ngày 26/4/2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Đặng Kim L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu 500 căn, phường MP, TP CL, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 13, k3, p6, TPCL, Đồng Tháp.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo giấy ủy quyền ngày 27/11/2017.

- *Bị đơn*: 1. Hồ Văn C, sinh năm 1966.

2. Nguyễn Thị R, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp MT 2, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa: ông H; Vắng mặt bà R có đơn, ông C không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2017, bà L trình bày:

Ngày 22/3/2017, ông C bà R hỏi vay của bà số tiền 350.000.000đ (lãi suất 3%), để xoay sở công việc gia đình và hẹn 01 tháng sẽ trả số tiền trên. Nhưng đến hẹn ông C, bà R chưa thanh toàn số tiền trên, nhiều lần bà yêu cầu ông C, bà R trả nhưng đến nay ông C, bà R chưa thanh toán phần tiền vốn cho bà.

Nay bà L yêu cầu ông C và bà R liên đới trả số tiền vay 350.000.000đ và lãi suất 13.440.000đ (0,83%/tháng x 4 tháng 20 ngày). Tổng cộng vốn và lãi là 363.440.000đ.

Theo tự khai ngày 29/12/2017, ông C trình bày: Vào ngày 09/10/2014, ông có vay của bà L số tiền 150.000.000đ, lãi suất 5%/tháng, không có tiền lãi nên bà L kê lên 350.000.000đ, kêu ông ký sau nầy trả, sẽ bớt. Nay ông xin giảm lời, để ông trả dần.

Bà R, vợ ông C vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Về Tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa hành tốt pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án nên không kiến nghị.

Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo qui định pháp luật. Bà R vắng mặt phiên tòa có gửi đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt không lý do là chưa chấp hành nghiêm pháp luật.

Về nội dụng vụ án: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng qui định của pháp luật. Căn cứ quy định Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà R là bị đơn vắng mặt có gửi đơn xin vắng mặt nên ; ông C là bị đơn vắng mặt không lý do căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà R, ông C .

- Về quan hệ pháp luật: Bà L cho ông C bà R vay tiền, hai bên có thỏa thuận thời gian trả. Đến hạn bà L nhiều lần yêu cầu ông C, bà R trả lại tiền, nhưng ông C bà R vẫn chưa trả tiền nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là

vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền : Theo khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[*2] Về Nội dung* :

- Về hình thức hợp đồng : Giữa bà L với ông C, bà R không làm hợp đồng cụ thể nhưng ông C bà R có ký tên vào biên nhận nợ, có thể hiện số tiền nợ, thời gian nhận tiền, thời gian trả tiền.

- Về hiệu lực hợp đồng: Trong quá trình giao kết vay tài tiền bà Loan, ông C, bà R là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng được xem là hợp pháp.

- Về thực hiện hợp đồng: Theo biên nhận nhận tiền thể hiện ngày 23/03 đến 22/4/ 2017, ông C bà R phải trả tiền 350.000.000đ. Nhưng từ ngày 22/4/2017 đến nay ông C bà R chưa trả tiền cho bà L, nên ông C là người vi phạm nghĩa vụ trả tiền được qui định tại 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại Điều 466 qui định :

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác…

2…"

-Về chứng cứ: bà L có nộp biên nhận nợ ngày 22/03/2017 (bản gốc).

Quá trình giải quyết vụ kiện, ông C cho rằng chỉ vay của bà L vào ngày 04/10/2014 al, vốn 150.000.000đ, lãi suất 5%/ tháng, khi vay có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.200m^2. Về chứng cứ: Ông C nộp biên nhận (Bảng photo) ghi ngày 04/10/2014: Tôi có nhận bà L số tiền 150.000.000đ (ghi bằng chữ). Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Văn phòng Công chứng Đồng Tháp công chứng. Trong biên nhận có người làm chứng Nguyễn Minh Đ.

Ông Nguyễn Minh Đ khai: ông với bà L là bạn, còn C là lính nghĩa vụ có quen biết. Ông có chứng kiến việc ông C vay tiền của bà L, bà L giao tiền tại nhà bài, vợ chồng ông C nhận 150.000.000đ. Việc vay tiền có điều kiện là quá 06 tháng thì chuyển nhượng đất, C có giao bằng khoán đất cho bà L giữ.

Tại phiên tòa, ông H được bà L ủy quyền cho rằng việc bà L nhận chuyển nhượng đất của ông C bà R là mối quan hệ khác, còn số tiền 350.000.000đ, ông C bà Rvay của bà L là mối quan hệ vay nhau.

Ông C, bà R không cung cấp thêm chứng cứ và cũng không có đơn yêu cầu Tòa án xem xét về Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà L với ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, ông H được bà L ủy quyền, yêu cầu ông C bà L trả số tiền 350.000.000đ, xin rút yêu cầu đòi tiền lãi 13.440.000đ. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu bà L phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C bà R phải nộp (350.000.000đ x 5 %) = 17.500.000đ .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 217, 218 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu bà Đặng Kim L đòi ông C bà R trả tiền lãi 13.440.000đồng .

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Kim L. Buộc ông Hồ Văn C bà Nguyễn Thị R trả bà L số tiền 350.000.000đồng (Ba trăm, năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C bà R phải nộp 17.500.000đồng.

Hoàn trả lại cho bà Đăng Kim L 9.086.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 01528 ngày 19/10/2017, của Chi cục Thi hành án huyện Tháp Mười.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Loan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Cường bà Rem vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Thời